

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 13-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tùng
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Toàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn DLT, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BD, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn VB, xã MP, huyện PM, tỉnh BD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Giữa bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị Ph có mối quan hệ bà con với nhau trong họ tộc nên ngày 11/2/2017 bà Ph có vay của bà C số tiền 12.000.000 đồng, đến ngày 25/4/2017 bà Ph có vay tiếp của bà C số tiền 19.000.000 đồng, tổng hai lần bà Ph vay bà C số tiền là 31.000.000 đồng. Các lần vay bà Ph đều viết giấy mượn tiền, hẹn 2 tháng sau khi mượn sẽ trả đủ số tiền trên vay để làm xe ô tô.

Đến hạn trả nợ bà C yêu cầu bà Ph trả số tiền đã vay là 31.000.000 đồng nhưng đến nay bà Ph không trả số tiền trên cho bà C.

Nay bà C yêu cầu Tòa xét xử buộc bà Ph trả số tiền nợ số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2018 Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph trình

bà Ph có vay của bà C số tiền 12.000.000 đồng đến ngày 25/4/2017 bà Ph có vay tiếp của bà C số tiền 19.000.000 đồng tổng hai lần bà Ph vay bà C số tiền là 31.000.000 đồng. Các lần vay bà Ph đều viết giấy mượn tiền nhưng đến nay chưa trả số tiền trên. Nay bà C yêu cầu Tòa xét xử buộc bà Ph trả số tiền nợ số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng), bà Ph chấp nhận, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn bà Ph xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 01 giấy mượn tiền ngày 11/2/2017 (Bản chính); 01 giấy mượn tiền ngày 25/4/2017 (Bản chính).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2017 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 31.000.000 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý các tài sản của bị đơn có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn nợ 31.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn vay số tiền trên của nguyên đơn để kinh doanh làm xe ô tô và bị đơn cư trú tại thôn VB, xã MP, huyện PM, tỉnh BĐ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay gốc còn nợ 31.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, chứng cứ là 01 giấy mượn tiền ngày 11/2/2017 (Bản chính); 01 giấy mượn tiền ngày 25/4/2017 (Bản chính) chứng minh bà Nguyễn Thị Ph vay của bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 31.000.000 đồng. Qua làm việc bà Ph thừa nhận vay tiền bà Chí là 31.000.000 đồng nhưng chưa trả. Từ ngày vay đến nay bà Nguyễn Thị Ph không trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị C nên bà Ph vi phạm

nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo thỏa thuận trong các giấy mượn tiền trên. Căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2017 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 31.000.000 đồng là phù hợp.

Việc bà Ph xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 775.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000597 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền gốc 31.000.000 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý các tài sản mà bị đơn có. Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2017; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ph có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Ph phải nộp số tiền 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước. Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 775.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000597 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 13 tháng 3 năm 2019). Các đương

sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Minh